

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PGS

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Nghệ thuật; Chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử Mỹ thuật

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHẠM HÙNG CƯỜNG

2. Ngày tháng năm sinh: 26-12-1969; Nam ; Quốc tịch: Việt Nam ;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phòng 606 toà 19T6, Chung cư Kiến Hưng, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, HN

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 606 toà 19T6, Chung cư Kiến Hưng, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0989145965;

E-mail: phamhungcuongmtcn@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 3 năm 1987 đến tháng 6 năm 1990 nhập ngũ tại trung đoàn 252 Thông tin Không quân.

Từ tháng 6 năm 1995 đến tháng 01 năm 2003 công tác tại Trường TH Đông Hoà, TP Thái Bình - Giáo viên Mỹ thuật

Từ tháng 02 năm 2003 đến tháng 12 năm 2008 công tác tại Khoa Sư phạm, Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Thái Bình - Giảng viên Mỹ thuật, Phó trưởng khoa.

Từ tháng 01 năm 2009 đến tháng 12 năm 2021 công tác tại Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW - Giảng viên Mỹ thuật, Trưởng Bộ môn năm 2010, trưởng khoa năm 2014, Phó Hiệu trưởng năm 2021.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 01 năm 2022 đến nay công tác tại Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp -
Giảng viên, Hiệu trưởng.

Chức vụ: Hiện nay: Hiệu trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Hiệu trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp

Địa chỉ cơ quan: Số 360, đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024 35121009

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 23 tháng 9 năm 2003; số văn bằng: 248192 ngành Đồ hoạ;
Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp, Hà Nội Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 28 tháng 6 năm 2010; số văn bằng: 007803; ngành: Mỹ thuật tạo hình - Đồ hoạ; Nơi cấp bằng Thạc sĩ (trường, nước): Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 12 tháng 7 năm 2019; số văn bằng: 00003; ngành: Nghệ thuật; chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử Mỹ thuật; Nơi cấp bằng Tiến sĩ (trường, nước): Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh:.....ngày tháng năm ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Hội đồng Giáo sư cơ sở Học viện Khoa học xã hội Việt Nam – Viện Hàn lâm KHXH

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Mỹ thuật Công nghiệp; Văn hóa – Nghệ thuật – Thể thao – Du lịch

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu về nghệ thuật đồ hoạ

Bao gồm các bài báo và báo cáo khoa học số: 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 12; 19; 22; 23; 28; 30

Các công trình khoa học số: 2; 3; 5 và hai cuốn sách chuyên khảo.

- Về giáo dục thẩm mỹ (Mỹ thuật)

Bao gồm các bài báo và báo cáo khoa học số: 8; 9; 10; 11; 13; 14; 15; 16; 17; 18; 20; 21; 24; 25; 26; 27; 29, 31

Các công trình khoa học số: 1; 4; 6; 7; 8; 9; 10.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Chủ nhiệm 02 đề tài NCKH cấp Bộ; 03 đề tài NCKH cấp cơ sở; tham gia 04 đề tài NCKH cấp Bộ và 01 đề tài NCKH cấp cơ sở.

- Đã công bố (số lượng) 30 bài báo khoa học trên tạp chí khoa học có uy tín **trong nước và quốc tế**

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 01

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, Quyết định số: 1724/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 5 năm 2015.

- 04 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Quyết định số: 5564/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 11 năm 2015; Quyết định số: 712/QĐ-BGDĐT ngày 8 tháng 3 năm 2018; Quyết định số: 3342/QĐ-BGDĐT ngày 2 tháng 11 năm 2020; Quyết định số: 4138/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 11 năm 2021.

- 01 Bằng khen của BCH Hội Cựu chiến binh Tp Hà Nội, Quyết định số: 65/QĐ/CCB/BK ngày 25/12/2013.

- 02 Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp Bộ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo, Quyết định số: 5801/QĐ-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2016; Quyết định số: 326/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 2 năm 2021.

- 10 Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở của Hiệu trưởng trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật TW, Quyết định số: 969/QĐ-TĐKT ngày 14/11/2011; Quyết định số: 874/QĐ-TĐKT ngày 17/9/2012; Quyết định số: 1005/QĐ-ĐHSPNTTW-TĐKT ngày 27/8/2013; Quyết định số: 1013/QĐ-ĐHSPNTTW-TĐKT ngày 01/8/2014; Quyết định số: 1245/QĐ-ĐHSPNTTW-TĐKT ngày 12/8/2015; Quyết định số: 1557/QĐ-ĐHSPNTTW-TĐKT ngày 22/8/2016; Quyết định số: 1258/QĐ-ĐHSPNTTW-TĐKT ngày 16/8/2017; Quyết định số: 1197/QĐ-ĐHSPNTTW-TĐKT ngày 05/8/2019; Quyết định số: 1036/QĐ-ĐHSPNTTW-TĐKT ngày 26/8/2020; Quyết định số: 1205/QĐ-ĐHSPNTTW-TĐKT ngày 31/8/2021.

- 03 Giấy khen của Đảng Bộ khối Các trường Đại học Cao đẳng Hà Nội, Quyết định số: 3679-QĐ/ĐUK ngày 02 tháng 01 năm 2015; Quyết định số 1357-QĐ/ĐUK ngày 12 tháng 01 năm 2017; Quyết định số 1354-QĐ/ĐUK ngày 28 tháng 03 năm 2022.

- Giấy khen của Đảng ủy trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật TW, Quyết định số 257-QĐ/ĐU ngày 18 tháng 11 năm 2010.

- 02 Giấy khen của Ban chấp hành TW Hội Mỹ thuật Việt Nam, số 443/06/BCH ngày 17/11/2006; Số DSKT: 15/2010 ngày 17/11/2010.

- 09 Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW, Quyết định số 875/QĐ-ĐHSPNTTW-TĐKT ngày 17 tháng 09 năm 2012; Quyết định số 1004/QĐ-

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước ĐHSPNTTW-TĐKT ngày 28/1/2013; Quyết định số 1004/QĐ-ĐHSPNTTW-TĐKT ngày 27/8/2013; Quyết định số 1014/QĐ-ĐHSPNTTW-TĐKT ngày 01/8/2014; Quyết định số 1108/QĐ-ĐHSPNTTW-TĐKT ngày 31/7/2015; Quyết định số 1246/QĐ-ĐHSPNTTW-TĐKT ngày 12/8/2015; Quyết định số 1000/QĐ-ĐHSPNTTW-TĐKT ngày 8/6/2016; Quyết định số 1625 ngày 15/08/2018; Quyết định số 1206/QĐ-ĐHSPNTTW-TĐKT ngày 31/8/2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Luôn chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước
- Luôn có ý thức rèn luyện chăm chất đạo đức, học tập nâng cao trình độ chuyên môn.
- Chấp hành và thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội. ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành phân công của tổ chức, có ý thức tập thể, luôn vì mục đích chung.
- Luôn thực hiện nghiêm túc các quy định, tác phong chuẩn mực của nhà giáo.
- Thường xuyên cập nhật, sáng kiến, nâng cao năng lực chuyên môn qua phương pháp đào tạo và đào tạo thiết kế đồ họa trình độ đại học và sau đại học.
- Luôn phát huy vai trò, nêu gương của người lãnh đạo, quản lý, của nhà giáo góp phần vào sự phát triển của tổ chức đơn vị trong lĩnh vực giáo dục nghệ thuật.
- Có phẩm chất tốt, năng lực tự học, tự rèn luyện, chủ động đổi mới trong công việc dạy học. Có ảnh hưởng tích cực đến đồng nghiệp và sinh viên, học viên.
- Thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục. Tận tụy với công việc, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục. Thực hiện tốt các nội quy, quy chế của đơn vị và nhà Trường. Luôn tôn trọng người học, lấy người học làm trung tâm trong hoạt động dạy học.

Sự nỗ lực, rèn luyện và phấn đấu của tôi đã nhận được sự ghi nhận của các cấp ngành: Giấy khen của Đảng Bộ khối Các trường Đại học Cao đẳng Hà Nội, Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, nhiều năm liền đạt Danh hiệu của chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen của BCH Hội Cựu chiến binh Tp Hà Nội.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1	2018-2019				11	443		478/496,1/254,8 (70% của 364 = 254,8) Trưởng khoa
2	2019-2020				7	362		362/379,05/254,8 (70% của 364 = 254,8) Trưởng khoa
3	2020-2021				8	307		307/322.35/254,8 (70% của 364 = 254,8) Trưởng khoa
03 năm học cuối								
4	2021-2022				6	146		146/146/72,8 (20% của 364 = 72,8) Phó HT
5	2022-2023			02			90	90/90/45 (15% của 300 = 45) Hiệu trưởng
6	2023-2024			02			105	105/105/45 (15% của 300 = 45) Hiệu trưởng

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh trình độ B2

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Ngôn ngữ Anh số bằng: MHN7004839.; năm cấp: 2020

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ tiếng Anh B2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Trung Kiên		x	x		2022	Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp	Ngày 25 tháng 10 năm 2022 Số hiệu: 000524
2	Nguyễn Thị Mai Sương		x	x		2022	Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp	Ngày 25 tháng 10 năm 2022 Số hiệu: 000510
3	Nguyễn Hoàng Yến		x	x		2023	Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp	Ngày 02 tháng 11 năm 2023 Số hiệu: 000552
4	Trần Bảo Linh		x	x		2023	Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp	Ngày 02 tháng 11 năm 2023 Số hiệu: 000535

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận TS							
II Sau khi được công nhận TS							
1	Henri Oger với bộ tranh minh họa “Kỹ thuật của người An Nam” dưới góc nhìn tạo hình dân gian	CK	Nxb Thế giới năm 2023		Chủ biên		Xác nhận cơ sở GDĐH số: 638/2022.MTCN QĐ xuất bản số: 873/QĐ-ThG ngày 10 tháng 8 năm 2022 ISBN: 978-604-365-582-7 Nộp lưu chiểu quý năm 2022

2	Nghệ thuật đồ họa tranh cổ động	CK	Nxb Mỹ thuật, năm 2024	Chủ biên	Xác nhận cơ sở GDĐH số: 386/2024/MTCN ngày 24 tháng 5 năm 2024 QĐ xuất bản số: 344/QĐ-NXBMT ngày 20 tháng 5 năm 2024 ISBN: 978-604-470-910-9 Nộp lưu chiểu năm 2024
---	---------------------------------	----	------------------------	----------	--

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [02] (số TT: 1; 2)

- Sách chuyên khảo: Henri Oger với bộ tranh minh họa “Kỹ thuật của người An Nam” dưới góc nhìn tạo hình dân gian, Nxb Thế giới, ISBN 978-605-365-582-7.

- Sách chuyên khảo: Nghệ thuật đồ họa tranh cổ động, Nxb Mỹ thuật, ISBN: 978-604-470-910-9.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Quan hệ giữa hình và màu trong hội họa	CN	Vào sổ xác nhận số 0025/2012/KHCN Trường ĐH SP Nghệ thuật TW	2011	Ngày 31 tháng 10, năm 2011 Xếp loại: Tốt
2	Nghiên cứu xây dựng chương trình chi tiết đào tạo Đại học ngành Thiết kế Đồ họa Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW	CN	Mã số: T2012-09 Trường ĐH SP Nghệ thuật TW	2012-2013	Ngày 30 tháng 12 năm 2013 Xếp loại: Tốt
3	Xây dựng tài liệu dạy học môn Sáng tác thiết	Thành viên	Mã số: T2014-08	2014-2015	Ngày 22 tháng 12

	kế chương trình đào tạo năm thứ 3 ngành Thiết kế đồ họa Trường ĐHSP Nghệ thuật TW		Trường ĐH SP Nghệ thuật TW		năm 2015 Xếp loại: Tốt
4	Xây dựng tài liệu tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ môi trường cho chuyên ngành Mỹ thuật trong các trường đại học và cao đẳng.	Thành viên	Mã số: B2015 - 36 - 01 - MT Bộ Giáo dục & Đào tạo	2016	Ngày 20 tháng 01 năm 2016 Xếp loại: Tốt
5	Biên soạn tài liệu tham khảo cho các bài dạy thiết kế thuộc lĩnh vực Văn hóa ngành Thiết kế đồ họa Trường ĐHSP phạm Nghệ thuật TW	CN	Mã số: T2016 - 08 Trường ĐH SP Nghệ thuật TW	2016-2017	Ngày 13 tháng 12 năm 2017 Xếp loại: Tốt
6	Nghiên cứu hình thức dạy học Mỹ thuật cho học sinh Tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo	Thành viên	Mã số: B2017 - GNT - 05 Bộ Giáo dục & Đào tạo	2017-2018	Ngày 19 tháng 02 năm 2019 Xếp loại: Đạt
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
7	Nghiên cứu đề xuất phương pháp xây dựng dữ liệu hình ảnh dạy học môn Mỹ thuật ở cấp Trung học Cơ sở.	CN	Mã số: B2018 - GNT - 11 Bộ Giáo dục & Đào tạo	2018-2019	Ngày 11 tháng 02 năm 2020 Xếp loại: Đạt
8	Tổ chức chuỗi các hoạt động tuyên truyền giáo dục bảo vệ môi trường thông qua hình thức sân khấu hóa và triển lãm tranh đồ họa, thời trang cho sinh viên sư phạm trên địa bàn Hà Nội	Thành viên	Mã số: B2020 - GNT - 05 - MT Bộ Giáo dục & Đào tạo	2021	Ngày 19 tháng 9 năm 2020 Xếp loại: Đạt
9	Giáo dục giá trị văn hoá nghệ thuật truyền thống Việt Nam cho trẻ mầm non khu vực phía Bắc theo hướng hoạt động trải nghiệm, đáp ứng	Thành viên	MS: B2021- CM1 - 01 Bộ Giáo dục & Đào tạo	2023	Ngày 19 tháng 4 năm 2023 Xếp loại: Đạt

	yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay				
10	Nâng cao chất lượng đào tạo thiết kế mỹ thuật ứng dụng trình độ Sau Đại học tại một số trường nghệ thuật đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục ở Việt Nam hiện nay	CN	Mã số: B2023 - MTC - 01 Bộ Giáo dục & Đào tạo	2023-2014	Đang thực hiện

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
1	Nghệ thuật Đồ họa trong đào tạo và cuộc sống	1	Tác giả bài viết	Kỷ yếu: “Giáo dục nghệ thuật và cuộc sống” của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW			Tr. 18 - 21	2010
2	Tranh dân gian Đông Hồ và bộ tranh “Kỹ thuật của người An Nam” của Henri Oger	1	Tác giả bài viết	Giáo dục Nghệ thuật ISSN: 1859 - 4964			Số 8 Tr. 54 -57	2013
3	Những đỉnh cao của đồ họa cổ Việt Nam	1	Tác giả bài viết	Văn hóa nghệ thuật ISSN 0866-8655			Số 345 Tr. 71 - 73	2013
4	Phong cách tạo hình dân gian Việt trong bộ tranh minh họa “Kỹ thuật của người An	1	Tác giả bài viết	Giáo dục Nghệ thuật ISSN: 1859 - 4964			Số 19 Tr.39 - 41	2016

	Nam”							
5	Tạo hình dân gian qua bộ tranh minh họa Kỹ thuật của người An Nam	1	Tác giả bài viết	Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam ISSN 0868 - 3093			Số 267 Tr. 30 - 33	2017
6	Bộ tranh minh họa “Kỹ thuật của người An Nam” (Henri Oger) đầu thế kỷ XX, cần có một hướng nghiên cứu mới.	1	Tác giả bài viết	Di sản văn hóa ISSN: 1859-4956			Số 4 (61) Tr. 51 - 54	2017
7	Bộ tranh minh họa: “Kỹ thuật của người An Nam” (Henri Oger) cầu nối giữa tạo hình dân gian và tạo hình hiện đại	1	Tác giả bài viết	Giáo dục Nghệ thuật ISSN: 1859 - 4964			Số 22 Tr.37 - 39	2017
8	Việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp, thực trạng, nguyên nhân và giải pháp.	1	Tác giả bài viết	Kỷ yếu hội thảo KH quốc tế: Tăng cường cơ hội tiếp cận thị trường lao động cho thanh niên và sinh viên Việt Nam sau khi tốt nghiệp			Tr.88 - 95	2017
II Sau khi được công nhận TS								
9	Vai trò của dữ liệu hình ảnh trong giáo dục môn Mỹ thuật cấp Trung học cơ sở	1	Tác giả bài viết	Giáo dục Nghệ thuật ISSN: 1859 - 4964			Số 30 Tr.90 - 92	2019
10	Đổi mới chương trình đào tạo mỹ thuật ứng dụng gắn với thực tiễn phát triển xã hội	1	Tác giả bài viết	Kỷ yếu hội thảo: Đổi mới chương trình đào tạo mỹ thuật ứng dụng gắn với thực tiễn của xã hội (CLB khối các trường đào tạo			Tr.21-24	2019

				MTUD)				
11	Mỹ thuật ứng dụng trong hoạt động bồi dưỡng giáo viên nghệ thuật, đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới	1	Tác giả bài viết	Kỷ yếu hội thảo: Bồi dưỡng giáo viên nghệ thuật, đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới (Trường ĐHSP nghệ thuật TW)			Tr.45 - 49	2019
12	Truyền cảm hứng văn hóa dân tộc vào đồ án tốt nghiệp cho sinh viên ngành thiết kế đồ họa thời cách mạng công nghệ 4.0	1		Kỷ yếu hội thảo KH quốc tế: Giáo dục Văn hóa – Nghệ thuật trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0 (ĐHSP Nghệ thuật TW) ISBN: 978-604-308-168-8			Tr.419 - 430	2020
13	Trường ĐHSPNTW với vai trò đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mỹ thuật, đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới	1	Tác giả bài viết	Giáo dục Nghệ thuật ISSN: 1859 - 4964			Số 34 Tr.97 - 104	2020
14	Chuyển đổi số trong lĩnh vực đào tạo mỹ thuật Trường ĐHSP Nghệ thuật TW	1	Tác giả bài viết	Kỷ yếu hội thảo: Chuyển đổi số trong giáo dục nghệ thuật – CLB đào tạo giáo viên nghệ thuật ISBN: 978-604 308-813-7			Tr.29 - 36	2021
15	Tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường thông qua hình thức vẽ tranh tường	1	Tác giả bài viết	Giáo dục Nghệ thuật ISSN: 1859 -			Số 38 Tr.80 - 83	2021

				4964				
16	Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo trình độ thạc sĩ lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng ở Việt Nam hiện nay	1	Tác giả bài viết	Kỷ yếu hội thảo toàn quốc: Đào tạo nghệ thuật trong tiến trình hội nhập và phát triển hiện nay (ĐH Nghệ thuật Huế) ISBN: 978-604-337-746-0			Tr.122 - 129	2022
17	Thực trạng và giải pháp chương trình đào tạo sau đại học chuyên ngành mỹ thuật đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục ở Việt Nam hiện nay	2	Đồng tác giả	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Đào tạo sau đại học lĩnh vực Văn hóa nghệ thuật			Tr.121 - 128	2022
18	Hoạt động giáo dục nghệ thuật liên phân môn âm nhạc – mỹ thuật cho trẻ mầm non	2	Đồng tác giả	Kỷ yếu hội thảo khoa học: Nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học ngành Văn hóa nghệ thuật tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW ISBN: 978-604-341-272-7			Tr.110 - 119	2022
19	Yếu tố hài hước và ước lệ trong bộ tranh minh họa Kỹ thuật của người An Nam	1	Tác giả bài viết	Văn hóa Nghệ thuật ISSN 0866-8655			Số 488 tr.86-89	2022
20	Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo mỹ thuật ứng dụng trình độ thạc sĩ trong bối cảnh đổi mới giáo dục toàn cầu hóa	1	Tác giả bài viết	Văn hóa Nghệ thuật ISSN 0866-8655			Số 554 tr.21-24	2023
21	Chương trình đào tạo thạc sĩ theo hướng ứng dụng lĩnh vực ngành mỹ thuật ứng	1	Tác giả bài viết	Kỷ yếu hội thảo KH quốc tế: Đảm bảo chất lượng đào tạo			Tr.920 - 929	2023

	đựng ở Việt Nam			sau đại học theo định hướng ứng dụng, kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn ở Việt Nam (ĐH Thủ Đức) ISBN: 978-604-364-687-0				
22	Nâng cao chất lượng đào tạo thạc sĩ ngành mỹ thuật ứng dụng (chuyên ngành Thiết kế đồ họa) hiện trạng và giải pháp chương trình giảng dạy.	1	Tác giả bài viết	Kỷ yếu hội thảo toàn quốc: Sáng tạo trong đào tạo mỹ thuật ứng dụng (ĐH Nguyễn Tất Thành) ISBN: 978-604-43-0702-2			Tr. 110 – 119	2023
23	Biểu hiện của nghệ thuật dân gian Việt Nam trong bộ tranh “Kỹ thuật của người An Nam”/ The expression of Vietnamese folk art in the painting series “Technique du peuple Annamite”	1	Tác giả bài viết	Tạp chí The Russian Journal of Vietnamese Studies Mã quốc tế: ISSN 2618-9453 (Online). https://vietnamjournal.ru/2618-9453/	đanh mục ESCI		Tập 8, số 1 Tr. 94 - 109	2024
24	Bài viết: Kết nối và tích hợp nâng cao chất lượng đào tạo thạc sĩ mỹ thuật ứng dụng phù hợp với nhu cầu xã hội	1	Tác giả bài viết	Kỷ yếu hội thảo KH quốc tế: Phát huy sáng tạo nghệ thuật và đào tạo mỹ thuật ứng dụng thúc đẩy hội nhập quốc tế (ĐH Kiến Trúc HN) ISBN 978-604-77-6681-9			Tr. 143 - 150	2024

25	Xây dựng nền mỹ thuật Việt Nam gắn liền với phát triển kinh tế và chính trị trong thời kỳ hội nhập quốc tế	1	Tác giả bài viết	Tạp chí Cộng sản ISSN 2734 - 9071			Cập nhật ngày 26/4/2024 Tr. 01 - 11	2024
26	Lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam trong tranh dân gian Đông Hồ	1	Tác giả bài viết	Văn hóa Nghệ thuật ISSN 0866 - 8655			Số 569 Tr.104-107	2024
27	Các yếu tố kiến trúc tôn giáo ảnh hưởng đến nhận thức của sinh viên về cái đẹp và nghệ thuật: Bằng chứng từ Hà Nội, Việt Nam/ The Factors of Religious Architecture Influencing Students' Perception of Beauty and Art: Evidence from Hanoi, Vietnam	1	Tác giả bài viết	Tạp chí International Journal of Religion Mã quốc tế: ISSN: 2633-352X (Print) ISSN: 2633-3538 (Online) https://ijor.co.uk/ijor/article/view/4516	Scopus (Q3)		Tập 5, số 8, Tr. 140 - 152	2024
28	Khai thác hoa văn thổ cẩm thiết kế ấn phẩm du lịch	1	Tác giả bài viết	Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc ISSN 0866 - 773X			Tập 13, số 2, Tr.113-116	2024
29	Nâng cao chất lượng đào tạo trình độ thạc sĩ ngành mỹ thuật ứng dụng trong xu hướng hội nhập quốc tế	2	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học ISSN 2815-5629			Tr.3 - 14	2024
30	Nâng cao chất lượng đào tạo thạc sĩ ngành Mỹ thuật ứng dụng (chuyên ngành thiết kế đồ họa) - Hiện	1	Tác giả bài viết	Kỷ yếu hội thảo: Đào tạo Mỹ thuật ứng dụng trong kỷ			Tr.294 - 300	2024

	trạng và giải pháp chương trình giảng dạy			nguyên kỹ thuật số: Thách thức và cơ hội ISBN: 978-604-470-911-6				
31	Tính thẩm mỹ của việc học: Các yếu tố hình thành không gian nghệ thuật trong thư viện trường trung học/ The Aesthetics of Learning: Factors Shaping Art Spaces in High School Libraries	1	Tác giả bài viết	Tạp chí Ecohumanism Mã quốc tế: E-ISSN: 2752-6801 P-ISSN: 2752-6798 https://ecohumanism.co.uk/joe/ecohumanism/article/view/3356	Scopus (Q2)		Tập, số, Tr.	Xuất bản ngày 21/6/2024

- Trong đó: Số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:03 (STT: 23; 27; 31)

1. Phạm Hùng Cường: Biểu hiện của nghệ thuật dân gian Việt Nam trong bộ tranh “Kỹ thuật của người An Nam”/ The expression of Vietnamese folk art in the painting series “Technique du peuple Annamite” (viết một mình), Tạp chí The Russian Journal of Vietnamese Studies (số 1 năm 2024, trang 94-109); Mã quốc tế: ISSN 2618-9453 (Online).

2. Phạm Hùng Cường: Các yếu tố kiến trúc tôn giáo ảnh hưởng đến nhận thức của sinh viên về cái đẹp và nghệ thuật: Bằng chứng từ Hà Nội, Việt Nam/ The Factors of Religious Architecture Influencing Students' Perception of Beauty and Art: Evidence from Hanoi, Vietnam, Tạp chí International Journal of Religion; Mã quốc tế: ISSN: 2633-352X (Print) | ISSN: 2633-3538 (Online). Scopus (Q3)

3. Phạm Hùng Cường: Tính thẩm mỹ của việc học: Các yếu tố hình thành không gian nghệ thuật trong thư viện trường trung học/ The Aesthetics of Learning: Factors Shaping Art Spaces in High School Libraries; Mã quốc tế: E-ISSN: 2752-6801, P-ISSN: 2752-6798. Scopus (Q2).

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 03 (STT: [23], [27], [31]).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	---------------------------------------	---	----------------	--------------------

				hoặc ISBN			
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	Kỹ vật người lính biển Chất liệu: khắc gỗ KT: 55 x 133cm	Ban chấp hành Trung ương Đảng	13/5/2013	Giải B toàn quốc	1
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

1	Nghiên cứu xây dựng chương trình chi tiết đào tạo Đại học ngành Thiết kế Đồ họa Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật TW	Chủ trì	Mã số: T2012-09 Trường ĐH SP Nghệ thuật TW	Trường Đại học Sư phạm nghệ thuật TW	Đã áp dụng vào giảng dạy	
2	Tham gia hội đồng cấp đề án nghiệm thu nghiệm vụ khoa học: <i>Biên soạn, biên tập mục từ Quyển 34 chuyên ngành Mỹ thuật, Kiến trúc (năm 2022)</i>	Tham gia	QĐ số 1656/QĐ-KHXH ngày 30/11/2023	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam		
3	Tham gia hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Thiết kế đồ họa Trường Đại học Đại Nam	Chủ tịch hội đồng	QĐ số 73/QĐ-ĐN ngày 26/01/2024	Trường Đại học Đại Nam	Đã áp dụng vào mở ngành	Tuyển sinh khoá 1 năm 2024
4	Tham gia hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Mỹ thuật Đô thị	Tham gia	QĐ số 305b/QĐ-ĐHXDHN ngày 11 tháng 3 năm 2024	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường ĐH Xây dựng HN	Đã áp dụng vào mở ngành	Tuyển sinh khoá 1 năm 2024
5	Tham gia hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Thiết kế đồ họa - trình độ đại học	Chủ tịch hội đồng	QĐ số 402/QĐ-ĐHCNDMHN ngày 27/3/2024	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường ĐH Công nghiệp Dệt may HN	Đã áp dụng vào mở ngành	Tuyển sinh khoá 1 năm 2024
6	Mở mã ngành thạc sĩ mỹ thuật ứng dụng	Trưởng nhóm	QĐ số 395/QĐ-ĐHSPNTTW ngày 17/3/2021	Trường ĐH SP Nghệ thuật Trung ương	Đã triển khai tuyển sinh	Tuyển sinh khoá 1 năm 2022

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

b) Hoạt động đào tạo

- Giờ giảng dạy:.....

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

.....
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

.....
c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT: Cuốn “Nghệ thuật đồ họa tranh cổ động” Nxb Mỹ thuật năm 2024, ISBN: 978-604-470-910-9, là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định về bài báo quốc tế.

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

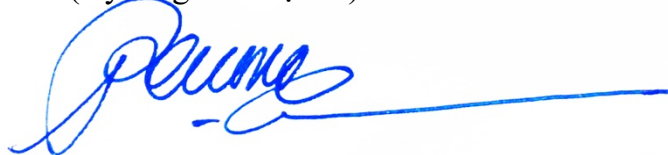
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Hùng Cường